

Số: 27/2018/QĐST-HNGĐ

Hưng Hà, ngày 05 tháng 03 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1924 (là mẹ đẻ anh Th)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Nguyễn Trung Th, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Cháu Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992 (là con anh Th, chị T)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh

3. Cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 (là con anh Th, chị T)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trung Th và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Trung Th và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.

2.2 *Về nuôi con chung*: Anh Th và chị T có 03 con chung là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992; Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và Nguyễn Đình Tr, sinh ngày 12-12-2002. Con chung Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị H đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng. Anh Th và chị T thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Tr, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3 *Về chia tài sản chung*: Anh Nguyễn Trung Th và chị Vũ Thị T có tài sản chung gồm: Nhà ở tường xây 20cm, mái lợp tôn, diện tích xây dựng 20m²; bếp; chuồng lợn làm trên đất chuyển đổi từ ruộng cơ bản tại cánh đồng Cửa Đình, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trị giá tài sản theo thỏa thuận là 30.000.000đồng. Ruộng cơ bản của hộ gia đình gồm các thành viên: Bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trung Th, chị Vũ Thị T, cháu Nguyễn Thị Th và cháu Nguyễn Thị H gồm 1.489,7m² đất vườn ao được chuyển đổi mục đích sử dụng từ ruộng cơ bản (trong đó có 891,8m² vườn và 597,9m² ao) tại cánh đồng Cửa Đình, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trị giá theo thỏa thuận là 155.000.000đồng và 760,6m² ruộng cơ bản tại cánh đồng Trạm Bơm, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trị giá theo thỏa thuận là 79.000.000đồng.

- Chị Vũ Thị T được quyền sử dụng 475,4m² vườn và 298,2m² ao tại cánh đồng Cửa Đình, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

- + Phía Đông giáp diện tích vườn, ao chia cho anh Th dài 32,82m;
- + Phía Tây giáp đất của anh Lực dài 35,32m;
- + Phía Nam giáp cánh đồng dài 22,87m;
- + Phía Bắc giáp đường giao thông dài 22,8m.

- Chị T được quyền sở hữu nhà ở + bếp + chuồng lợn làm trên diện tích đất vườn ao được phân chia nêu trên.

- Chị Vũ Thị T được quyền sử dụng 378,3m² ruộng cơ bản tại cánh đồng Trạm Bơm, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

- + Phía Đông giáp máng thủy lợi dài 6m;
- + Phía Tây giáp máng thủy lợi dài 6m;
- + Phía Nam giáp diện tích ruộng chia cho anh Th dài 63,51m;
- + Phía Bắc giáp ruộng anh Sơn dài 62,9m.

Tổng trị giá khối tài sản chị T được sử dụng và sở hữu là 149.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

- Anh Nguyễn Trung Th được quyền sử dụng 416,4m² vườn và 299,7m² ao tại cánh đồng Cửa Đình, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

- + Phía Đông giáp hộ anh Sơn dài 30,31m;
- + Phía Tây giáp diện tích vườn, ao chia cho chị T dài 32,82m;

+ Phía Nam giáp cánh đồng dài 22,87m;
+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 22,8m.
- Anh Nguyễn Trung Th được quyền sử dụng 382,3m² ruộng cơ bản tại cánh đồng Trạm Bơm, thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

- + Phía Đông giáp máng thủy lợi dài 6m;
- + Phía Tây giáp máng thủy lợi dài 6m;
- + Phía Nam giáp hộ ông Anh dài 64,12m;
- + Phía Bắc giáp diện tích ruộng chia cho chị T dài 63,51m.

Tổng trị giá khối tài sản anh Th được sử dụng là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

3. Về án phí: Anh Th tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, và anh Th phải chịu 2.875.000 đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004791 ngày 06-6-2017 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004860 ngày 03-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, anh Th còn phải nộp số tiền là 1.975.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị T phải chịu 3.725.000 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN MẠNH HÀ